HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN	CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM Độc lập - Tự do - Hạnh phúc
Số: 191/NQ-HĐND	*Hưng Yên, ngày 26 tháng 4 năm 2022*

NGHỊ QUYẾT

Về việc phê duyệt số lượng người làm việc, lao động hợp đồng trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các Hội được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động theo số lượng người làm việc năm 2022 tỉnh Hưng Yên

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN
KHÓA XVII KỲ HỌP THỨ BẢY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19 tháng 6 năm 2015; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Tổ chức Chính phủ và Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 22 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ Luật Viên chức ngày 15 tháng 11 năm 2008; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Cán bộ, công chức và Luật Viên chức ngày 25 tháng 11 năm 2019;

Căn cứ các Nghị định của Chính phủ: số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp; số 108/2014/NĐ-CP ngày 20 tháng 11 năm 2014 về chính sách tinh giản biên chế; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29 tháng 11 năm 2018 sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập; số 106/2020/NĐ-CP ngày 10 tháng 9 năm 2020 về vị trí việc làm và số lượng người làm việc trong đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Văn bản số 5958/BNV-TCBC ngày 25 tháng 11 năm 2021 của Bộ Nội vụ về số lượng người làm việc trong các đơn vị sự nghiệp công lập của tỉnh Hưng Yên năm 2022;

Xét Tờ trình số 40/TTr-UBND ngày 21 tháng 4 năm 2022 của Ủy ban nhân dân tỉnh về việc giao số lượng người làm việc, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập, các Hội được Nhà nước hỗ trợ kinh phí hoạt động năm 2022 tỉnh Hưng Yên; Báo cáo thẩm tra số 190/BC-BPC ngày 22 tháng 4 năm 2022 của Ban Pháp chế Hội đồng nhân dân tỉnh; ý kiến thảo luận và kết quả biểu quyết của các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp.

QUYẾT NGHỊ:

Điều 1. Phê duyệt tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn ngân sách Nhà nước và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP ngày 17 tháng 11 năm 2000 của Chính phủ về thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp trong các đơn vị sự nghiệp công lập năm 2022 như sau:

1. Tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên và dự phòng năm 2022 là **19.591 người**, trong đó:

a) Tổng số lượng người làm việc hưởng lương từ ngân sách Nhà nước trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên: **19.586** người.

b) Dự phòng: **05** người.

2. Tổng số lượng lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các đơn vị sự nghiệp công lập tỉnh Hưng Yên: **184** người.

(Chi tiết tại Phụ lục I kèm theo)

Điều 2. Số lượng người làm việc và lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP trong các Hội có tính chất đặc thù được hỗ trợ kinh phí hoạt động là: **85** biên chế và **06** lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP.

(Chi tiết tại Phụ lục II kèm theo)

Điều 3. Tổ chức thực hiện

1. Hội đồng nhân dân tỉnh giao Ủy ban nhân dân tỉnh

a) Căn cứ Nghị quyết này và các quy định pháp luật có liên quan quyết định giao số lượng người làm việc đến từng cơ quan, đơn vị, Ủy ban nhân dân các huyện, thị xã, thành phố; thực hiện quản lý, sử dụng biên chế phù hợp và giải quyết chế độ nghỉ hưu hoặc thôi việc trong năm 2022 theo đúng quy định.

b) Thực hiện cơ cấu, tinh giản biên chế và nâng cao hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập theo đúng Nghị quyết số 19-NQ/TW ngày 25 tháng 10 năm 2017 của Hội nghị lần thứ Sáu Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XII về tiếp tục đổi mới hệ thống tổ chức và quản lý, nâng cao chất lượng và hiệu quả hoạt động của các đơn vị sự nghiệp công lập; Nghị quyết số 76/NQ-CP ngày 15 tháng 7 năm 2021 của Chính phủ ban hành Chương trình tổng thể cải cách hành chính nhà nước giai đoạn 2021-2030.

c) Chỉ đạo thực hiện rà soát, sắp xếp, bố trí, điều chuyển, sử dụng người làm việc gắn với vị trí việc làm, yêu cầu công việc; quá trình điều động, luân chuyển cán bộ và việc triển khai thực hiện sắp xếp, tổ chức lại các đơn vị sự nghiệp công lập theo quy định tại Nghị định số 120/2020/NĐ-CP ngày 07 tháng

10 năm 2020 của Chính phủ và các quy định của Đảng, Nhà nước. Thống nhất với Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh trước khi xem xét, quyết định cân đối, điều chỉnh đối với những trường hợp phát sinh trong quá trình quản lý, sử dụng số lượng người làm việc, lao động hợp đồng theo Nghị định số 68/2000/NĐ-CP quy định tại Điều 1 Nghị quyết này; kết quả báo cáo Hội đồng nhân dân tỉnh tại kỳ họp gần nhất.

2. Thường trực Hội đồng nhân dân tỉnh, các Ban Hội đồng nhân dân tỉnh, các Tổ đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh và các vị đại biểu Hội đồng nhân dân tỉnh căn cứ chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn theo quy định của pháp luật giám sát việc thực hiện Nghị quyết này.

Nghị quyết này được Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên khóa XVII, Kỳ họp thứ Bảy nhất trí thông qua ngày 26 tháng 4 năm 2022 và có hiệu lực kể từ ngày Hội đồng nhân dân tỉnh thông qua./.

Nơi nhận:
- Ủy ban Thường vụ Quốc hội;
- Chính phủ;
- Ban Công tác đại biểu thuộc UBTVQH;
- Văn phòng Quốc hội;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Nội vụ;
- Ban Thường vụ Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND, UBND tỉnh;
- Đoàn đại biểu Quốc hội tỉnh;
- Ủy ban Mặt trận Tổ quốc Việt Nam tỉnh;
- Các vị đại biểu HĐND tỉnh;
- Các sở, ban, ngành, đoàn thể tỉnh;
- Văn phòng: Tỉnh ủy, Đoàn ĐBQH&HĐND tỉnh, UBND tỉnh;
- Thường trực HĐND, UBND, UBMTTQVN huyện, thị xã, thành phố;
- Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh;
- Lưu: VT.

CHỦ TỊCH

HỘI ĐỒNG NHÂN DÂN TỈNH HƯNG YÊN

Trần Quốc Toản

Phụ lục I

SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC
VÀ LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP
TRONG CÁC ĐƠN VỊ SỰ NGHIỆP CÔNG LẬP NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 191/NQ-HĐND ngày 26/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên)

TT	Đơn vị	Giao năm 2022		Ghi chú
		Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn NSNN	Lao động hợp đồng 68	
	TỔNG I + II	**19586**	**184**	
I	**CẤP TỈNH**	**5693**	**181**	
1	**Văn phòng UBND tỉnh** (Trung tâm Thông tin - Hội nghị tỉnh)	**15**	**1**	
2	**Sở Nội vụ** (Trung tâm Lưu trữ lịch sử tỉnh)	**17**	**3**	
3	**Sở Kế hoạch và Đầu tư** (Trung tâm Xúc tiến đầu tư và hỗ trợ doanh nghiệp)	**14**		Bổ sung 01 biên chế
4	**Sở Công thương** (Trung tâm Khuyến công và xúc tiến thương mại)	**10**		
5	**Sở Giao thông vận tải** (Ban Điều hành vận tải và Trạm cân tải trọng xe)	**25**	**1**	
6	**Sở Thông tin và Truyền thông** (Trung tâm Công nghệ thông tin và truyền thông)	**10**		
7	**Sở Tư pháp** (Trung tâm Trợ giúp pháp lý)	**21**	**1**	
8	**Sở Khoa học và Công nghệ**	**20**	**1**	
8.1	Trung tâm Thông tin thống kê ứng dụng KH&CN	15	1	
8.2	Trung tâm Kỹ thuật đo lường chất lượng	5		

TT	Đơn vị	Giao năm 2022		Ghi chú
		Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn NSNN	Lao động hợp đồng 68	
9	**Sở Nông nghiệp và PTNT**	**207**	**4**	
9.1	Trung tâm Khuyến nông	52	1	
9.2	Trung tâm nước sinh hoạt và VSMT	16	1	
9.3	Các Trạm Bảo vệ thực vật	48	1	
9.4	Các Trạm Thú y	59		
9.5	Các Đội quản lý đê	32	1	
10	**Sở Giáo dục và Đào tạo**	**1648**	**1**	
10.1	Các trường THPT (24 trường)	1563		Chuyển 15 biên chế sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp
10.2	Trường Liên cấp (01 trường)	67		
10.3	Trung tâm Giáo dục thường xuyên tỉnh	18	1	
11	**Sở Y tế**	**2802**	**73**	
11.1	Đơn vị có giường bệnh	1442	62	
11.2	Đơn vị không có giường bệnh	177	11	Bổ sung 09 biên chế
11.3	Y tế xã	1183		
12	**Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch**	**205**	**22**	
12.1	Trung tâm Huấn luyện và thi đấu thể dục thể thao	35	2	
12.2	Thư viện tỉnh	21	3	
12.3	Bảo tàng tỉnh	20	4	
12.4	Nhà hát chèo	70	5	
12.5	Ban Quản lý di tích	15	2	
12.6	Trung tâm thông tin xúc tiến du lịch	12	1	
12.7	Trung tâm Văn hóa - Điện ảnh	32	5	

TT	Đơn vị	Giao năm 2022		Ghi chú
		Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn NSNN	Lao động hợp đồng 68	
13	**Sở Lao động, Thương binh và Xã hội**	**284**	**54**	
13.1	Trung tâm giới thiệu việc làm	30	1	
13.2	Trung tâm điều dưỡng chăm sóc người có công	23	3	
13.3	Trung tâm bảo trợ xã hội và công tác xã hôi	24	5	
13.4	Trung tâm điều dưỡng tâm thần kinh	70	10	
13.5	Cơ sở Điều trị nghiện ma túy	37	13	
13.6	Trường phục hồi CN Tiên Lữ	50	11	
13.7	Trường phục hồi CN Khoái Châu	50	11	
14	**Trường Cao đẳng cộng đồng**	**130**	**9**	Giảm 10 biên chế chưa sử dụng
15	**Trường CĐ Y tế**	**52**	**1**	
16	**Trường CĐ Kinh tế -Kỹ thuật Tô Hiệu**	**147**	**7**	
17	**Đài Phát thanh - Truyền hình tỉnh**	**86**	**3**	
II	**CẤP HUYỆN**	**13893**	**3**	
1	Thành phố Hưng Yên	**1318**	**1**	Chuyển 17 biên chế sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp
2	Huyện Phù Cừ	**1021**		Chuyển 19 biên chế sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp
3	Huyện Văn Lâm	**1283**		Chuyển 27 biên chế sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp
4	Thị xã Mỹ Hào	**1264**		Chuyển 26 biên chế sang hưởng lương từ nguồn thu sự nghiệp
5	Huyện Tiên Lữ	**1205**		Giảm 11 biên chế chưa sử dụng

TT	Đơn vị	Giao năm 2022		Ghi chú
		Số lượng người làm việc hưởng lương từ nguồn NSNN	Lao động hợp đồng 68	
6	Huyện Ân Thi	1581	1	Giảm 14 biên chế chưa sử dụng
7	Huyện Kim Động	1265		Giảm 11 biên chế chưa sử dụng
8	Huyện Khoái Châu	2042	1	Giảm 20 biên chế chưa sử dụng
9	Huyện Văn Giang	1284		Giảm 6 biên chế chưa sử dụng
10	Huyện Yên Mỹ	1630		Giảm 6 biên chế chưa sử dụng

Phụ lục II

SỐ LƯỢNG NGƯỜI LÀM VIỆC, LAO ĐỘNG HỢP ĐỒNG THEO NGHỊ ĐỊNH SỐ 68/2000/NĐ-CP TRONG CÁC HỘI CÓ TÍNH CHẤT ĐẶC THÙ ĐƯỢC HỖ TRỢ KINH PHÍ HOẠT ĐỘNG NĂM 2022

(Ban hành kèm theo Nghị quyết số 191/NQ-HĐND ngày 26/4/2022 của Hội đồng nhân dân tỉnh Hưng Yên)

STT	Tên đơn vị	Hỗ trợ theo số lượng người làm việc và lao động hợp đồng 68 năm 2022		Ghi chú
		Số lượng người làm việc	Lao động hợp đồng 68	
	Hội có tính chất đặc thù	**85**	**6**	
1	***Liên minh các hợp tác xã***	*9*	*1*	
2	***Quỹ hỗ trợ phát triển hợp tác xã***	*3*		
3	***Hội Luật gia tỉnh***	*3*		
4	***Hội nhà báo***	*4*	*1*	
5	***Hội Văn học nghệ thuật***	*8*	*1*	
6	***Hội Chữ thập đỏ***	*32*	*1*	
6.1	Cấp tỉnh	11	1	
6.2	Cấp huyện	21	0	
a	Thành phố Hưng Yên	2		
b	Thị xã Mỹ Hào	2		
c	Tiên Lữ	2		
d	Phù Cừ	2		
đ	Ân Thi	2		
e	Kim Động	2		
g	Khoái Châu	3		
h	Văn Giang	2		
i	Văn Lâm	2		
k	Yên Mỹ	2		
7	***Hội Đông y tỉnh***	*7*	*1*	
8	***Hội Người mù***	*13*	*1*	
8.1	Cấp tỉnh	3	1	

STT	Tên đơn vị	Hỗ trợ theo số lượng người làm việc và lao động hợp đồng 68 năm 2022		Ghi chú
		Số lượng người làm việc	Lao động hợp đồng 68	
8.2	Cấp huyện	10		
a	Thành phố Hưng Yên	1		
b	Thị xã Mỹ Hào	1		
c	Tiên Lữ	1		
d	Phù Cừ	1		
đ	Ân Thi	1		
e	Kim Động	1		
g	Khoái Châu	1		
h	Văn Giang	1		
i	Văn Lâm	1		
k	Yên Mỹ	1		
9	***Hội khuyến học tỉnh***	***1***		
10	***Liên hiệp các Hội KHKT tỉnh***	***5***		